TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 53/2019/HS-ST
Ngày: 30 - 8 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Anh Tuấn;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Niê Khánh Hải;

2. Bà Võ Thị Liên;

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Trần Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa***: Ông Lê Nam Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2019/TLST-HS, ngày 02 tháng 7 năm 2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Thanh Minh N; sinh năm 1985 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi ĐKHKTT: Thôn X, xã H, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông: Nguyễn T (chết) và bà Nguyễn Thị C – sinh năm 1948; bị cáo có chồng là Hà Mạnh C1 – sinh năm 1984 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2003; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án: Ngày 04/6/2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm xử phạt 04 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (hiện bị cáo chưa chấp hành hình phạt của bản án này). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/4/2019 theo quyết định truy nã, hiện đang giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk. Có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Thị Hoàng V; sinh năm 1996 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn Y, xã K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Phạm Thanh L – sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Thái T1 – sinh năm 1970; bị cáo chung sống như vợ chồng với Nguyễn Trung T2 – sinh năm 1995; có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/10/2018, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk. Có mặt tại phiên tòa.

- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1948; nơi cư trú: Thôn X, xã H, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk; (vắng mặt)

+ Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn Z, xã W, huyện J, tỉnh Đắk Nông; (vắng mặt)

+ Ông Lê Phước L1, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thị trấn E, huyện J, tỉnh Đắk Nông. (vắng mặt)

- Những người làm chứng:

+ Ông Trần H2, sinh năm 1983; nơi cư trú: Xã P, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk; (vắng mặt)

+ Ông Nguyễn Đình M, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn 7, xã H, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk; (vắng mặt)

+ Bà Nguyễn Thị Thái T1, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn Y, xã K, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị Hoàng V và Nguyễn Thị Thanh Minh N đều là những đối tượng nghiện ma túy đá và quen biết nhau. Từ tháng 7/2018 V đến ở nhà N tại thôn Y, xã H, TP. B, tỉnh Đắk Lắk để giúp việc gia đình và được N nhờ bán ma túy cho các con nghiện. N mua ma túy của một đối tượng tên U (chưa rõ nhân thân, lại lịch) sau đó vê phân nhỏ thành từng gói đưa cho V cùng chiếc điện thoại Nokia sim số 0913672667 để người mua ma túy liên hệ. Khi người nghiện gọi điện thoại hoặc đến trước cổng nhà N hỏi mua ma túy vả nói số tiền thì V đem ma túy ra bán qua khe cổng sắt rồi lấy tiền đưa cho N. Việc V bán ma túy cho N thì được N nuôi ăn ở, cho tiền khi V về thăm con và cho V ma túy đá để sử dụng cùng N. Khoảng 19h00’ ngày 10/10/2018, trước khi ra khỏi nhà, N đưa cho V 02 gói ma túy để bán và V đã bán cho 02 người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá một gói là 200.000 đồng và một gói 300.000 đồng. Khoảng 21h00’ cùng ngày, N về nhà và đưa một chiếc ví màu đen bên trong chứa các gói ma túy đá (do N chia nhỏ từ trước) tương ứng với số tiền 200.000 đồng/01 gói, 300.000 đồng/01 gói và 500.000 đồng/01 gói để cho V bán. Sau khi N đưa ma túy cho V thì V đã bán cho 01 người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng. Khi V ra cổng để bán 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng cho một người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) thì bị tổ công tác Phòng PC04 Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện bắt quả tang thu giữ của Phạm Thị Hoàng V 37 gói ni lông chứa chất rắn dạng tinh thể được niêm phong, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ kèm sim số 0967664748, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen kèm sim số 091367267 và 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Thị Hoàng V.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị Thanh Minh N tại thôn X, xã H, TP. B, tỉnh Đắk Lắk phát hiện thu giữ: 07 gói ni lông màu trắng chứa tinh thể màu trắng; 01 cân tiểu ly điện tử

màu đen, 01 chai thủy tinh gắn ống thủy tinh hình cầu và ống nhựa trắng, 01 bó ống thủy tinh gồm 50 ống, 01 túi ni lông trong có 227 túi nhỏ màu trắng, miệng túi viền đỏ, 01 điện thoại Samsung màu trắng bạc và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Thanh Minh N và Phạm Thị Hoàng V còn khai nhận N nhiều lần cho V sử dụng ma túy đá cùng N tại nhà của N địa chỉ: Thôn X, xã H, TP. B, tỉnh Đắk Lắk. Ngoài ra, Phạm Thị Hoàng V, Nguyễn Văn H1 và Lê Phước L1 còn khai nhận N nhiều lần cho Nguyễn Văn H1 và Lê Phước L1 là các con nghiện thường xuyên đến nhà N để mua ma túy và được N nhiều lần cho sử dụng ma túy tại nhà N.

Tại bản kết luận giám định số 909/GĐMT-PC09 ngày 16/10/2018 của phòng Kỳ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

Phong bì M1: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 37 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 9,2410 gam, loại Methamphetamine. Phong bì M2: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 07 gói nilon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 23,5400 gam, loại Methamphetamine.

Tổng khối lượng: 32,781 gam.

Tại bản kết luận giám định số 1100/ PC09 ngày 10/12/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

07 túi ni lông màu trắng có cùng kích thước 4cm X 7,3 cm được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 so với 144 túi ni lông có cùng kích thước (ký hiệu M3) là cùng chủng loại, kích thước và màu sắc.

07 túi ni lông màu trắng có cùng kích thước 4cm X 7,3 cm được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 so với 52 túi ni lông có cùng kích thước 46cm X 9,3 cm (ký hiệu M4) là cùng chủng loại, màu sắc, khác nhau về kích thước.

07 túi ni lông màu trắng có cùng kích thước 4cm X 7,3 cm được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 so với 31 túi ni lông có cùng kích thước 7,2 cm X 11,8 cm (ký hiệu M5) là cùng chủng loại, màu sắc, khác nhau về kích thước.

Tại bản Cáo trạng số: 49/CT – VKS – P1 ngày 28/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh Minh N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy", theo điểm b Khoản 3 Điều 251 BLHS và điểm b, d khoản 2 Điều 256 của BLHS; đối với bị cáo Phạm Thị Hoàng V về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo điểm b Khoản 3 Điều 251 của BLHS.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như trong cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra và vẫn giữ nguyên quyết định truy

tố đối với các bị cáo theo bản cáo trạng số 49/CT - VKS – P1 ngày 28/6/2019. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh Minh N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Bị cáo Phạm Thị Hoàng V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh Minh N từ 17 năm đến 17 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh Minh N 07 năm đến 08 năm năm tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điều 55, 56 của BLHS, tổng hợp hình phạt của 02 tội danh và 04 năm tù của bản án số số 178/2018/HSPT ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh ĐắkLắk về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" để buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh Minh N phải chấp hành từ 28 năm đến 29 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; xử phạt bị cáo Phạm Thị Hoàng V từ 16 năm đến 16 năm 6 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 31,8364 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 chai thủy tinh gắn ống thủy tinh hình cầu và 01 ống nhựa trắng, 50 ống thủy tinh, 227 túi ni lông màu trắng miệng có viền đỏ.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã cũ, trầy xước xung quanh, không kiểm tra tình trạng máy, số Seri: 357380049885986, IMEI 351876/02/153556/0, kèm sim Viettel số 0913672667 của Phạm Thị Hoàng V.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 cân tiểu ly điện tử màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro màu trắng bạc, số imei: 353317093053552, số seri: R58JA661P8R, kèm 02 sim số 0968854748 và sim 04889143761; 01 điện thoại di động hiệu NoKia màu đen, số seri: 356875074883906 kèm sim Viettel số 0968854748 của bị cáo Nguyễn Thị Thanh Minh N.

Trả lại cho bị cáo: Phạm Thị Hoàng V 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ đã cũ, số IMEI 1: 867816032054737, CPHI723, máy đã qua sử dụng, trầy xước xung quanh, không kiểm tra tình trạng máy, kèm sim số 0967664748.

Trả cho Nguyễn Thị Thanh Minh N 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Thanh Minh N; Trả cho bị cáo V 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Thị Hoàng V.

Đối với người nam giới tên U người mà Nguyễn Thị Thanh Minh N khai bán ma túy cho N; có dấu hiệu của tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, quá

trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của Bi nên tách hành vi của U ra khỏi vụ án tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

Đối với căn nhà tại thôn X, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo Nguyễn Thị Thanh Minh N ở và thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Căn nhà trên là tài sản của bà Nguyễn Thị C (mẹ ruột của bị cáo N), sau khi bị cáo N ly hôn chồng thì bà C cho bị cáo N về ở tạm. Việc bị cáo N sử dụng căn nhà trên vào việc phạm tội thì bà C không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với bà C và căn nhà nói trên là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tội danh "Mua bán trái phép chất ma túy" đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh Minh N và Phạm Thị Hoàng V thuộc trường hợp chỉ định người bào chữa theo điểm a khoản 1 Điều 76 bộ luật tố tụng hình sự. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều từ chối Luật sư chỉ định. Vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Ngày 10/10/2018 tại thôn X, xã H TP. B, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Thị Thanh Minh N và Phạm Thị Hoàng V có hành vi mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Phạm Thị Hoàng V bị bắt quả tang. Tại bản kết luận giám định số 909/GĐMT-PC09 ngày 16/10/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: "Phong bì M1: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 37 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 9,2410 gam, loại Methamphetamine. Phong bì M2: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 07 gói nilon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 23,5400 gam, loại Methamphetamine.Tổng khối lượng: 32,781 gam". Ngoài ra Nguyễn Thị Thanh Minh N còn có hành vi chứa chấp cho Phạm Thị Hoàng V, Nguyễn Văn H1 và Lê Phước L1 nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi ở của N;địa chỉ thôn X, xã H, TP. B, tỉnh Đắk Lắk với 02 tình tiết định khung là "phạm tội 02 lần trở lên" và "đối với 02 người trở lên". Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thanh Minh N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Hành vi của bị cáo Phạm Thị Hoàng V đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh Minh N và Phạm Thị Hoàng V về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 3 Điều 251; riêng bị

cáo N còn bị truy tố thêm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, d khoản 2 Điều 256 của BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

...

b) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;

..."

Điều 256 bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 255 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

d) Đối với 02 người trở lên

..."

Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, không những đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại dược chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo đủ điều kiện để nhận thức được rằng các loại dược chất ma túy đều thuộc sự độc quyền quản lý của Nhà nước, thông qua các cơ quan chức năng có thẩm quyền và phải tuân theo những trình tự, thủ tục nghiêm ngặt; mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt hoặc chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy đều bị trừng trị nghiêm khắc. Người nghiện ma túy là tự tàn phá sức khỏe, làm tổn hại giống nòi và còn là nguyên nhân làm lây truyền các căn bệnh xã hội, trong đó có đại dịch HIV/AIDS đang là vấn nạn của toàn nhân loại. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật và muốn có tiền tiêu xài, sử dụng ma túy nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội nêu trên. Do đó, đối với các bị cáo cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài, có như vậy mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Trong vụ án có bị cáo N và bị cáo V đều thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.Tuy nhiên tính chất, vai trò của từng bị cáo là khác nhau nên cần phân hóa để có hình phạt tương xứng đối với từng bị cáo. Bị cáo N là người khởi xướng,

cầm đầu, rủ rê bị cáo V thực hiện hành vi phạm tội, sau khi phạm tội đã bỏ trốn và bị bắt theo quyết định truy nã. Bản thân bị cáo N phạm tội khi chưa chưa chấp hành bản án 04 năm tù - thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, hình phạt đối với bị cáo N cũng phải nghiêm khắc hơn so với bị cáo V.

Đối với bị cáo N tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, bị cáo hiện đang mang thai (có thai sau thời điểm phạm tội) nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình đối với bị cáo.

Bị cáo N hiện nay chưa chấp hành 04 năm tù của Bản án số 178/2018/HSPT ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56 bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo.

Bị cáo V với vai trò đồng phạm nhưng tính chất và mức độ thì thấp hơn bị cáo N. Bị cáo V có nhân thân tốt, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình - đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1Điều 51 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên đối với các bị cáo khi lượng hình nhằm thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[3]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

[3.1.] *Tịch thu tiêu hủy:* 31,8364 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định ; 01 chai thủy tinh gắn ống thủy tinh hình cầu và 01 ống nhựa trắng, 50 ống thủy tinh, 227 túi ni lông màu trắng miệng có viền đỏ.

[3.2] *Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:* 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã cũ, trầy xước xung quanh, không kiểm tra tình trạng máy, số Seri: 357380049885986, IMEI 351876/02/153556/0, kèm sim Viettel số 0913672667 của Phạm Thị Hoàng V.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước*:* 01 cân tiểu ly điện tử màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro màu trắng bạc, số imei: 353317093053552, số seri: R58JA661P8R, kèm 02 sim số 0968854748 và sim 04889143761;01 điện thoại di động hiệu NoKia màu đen,số seri: 356875074883906 kèm sim Viettel số 0968854748 của bị cáo Nguyễn Thị Thanh Minh N.

[3.3] *Trả lại cho bị cáo:* Phạm Thị Hoàng V 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ đã cũ, số IMEI 1: 867816032054737, CPHI723, máy đã qua sử dụng, trầy xước xung quanh, không kiểm tra tình trạng máy, kèm sim số 0967664748. (Nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm công tác thi hành án).

Trả cho Nguyễn Thị Thanh Minh N 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Thanh Minh N; Trả cho bị cáo V 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Thị Hoàng V.

(Đặc điểm cụ thể của vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/7/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk và phiếu nhập kho ngày 01/7/2019).

[4]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh Minh N phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và tội *"Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Bị cáo Phạm Thị Hoàng V phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*

[2]. Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

[2.1]. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm b, d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56 của BLHS.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Thanh Minh N**: 17 (mười bảy) năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. *Và* 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Tổng hợp hình phạt của 02 tội danh trên và 04 (bốn) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" của bản án số: 178/2018/HSPT, ngày 04/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Buộc bị cáo **Nguyễn Thị Thanh Minh N** phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 28 (hai mươi tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/4/2019. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2017 đến ngày 17/01/2018.

[2.2]. Áp dụng điểm b Khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS;

Xử phạt bị cáo **Phạm Thị Hoàng V** 15 (mười lăm) năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy",* thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/10/2018.

[3]. Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

[3.1]. *Tịch thu tiêu hủy:* 31,8364 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 chai thủy tinh gắn ống thủy tinh hình cầu và 01 ống nhựa trắng, 50 ống thủy tinh, 227 túi ni lông màu trắng miệng có viền đỏ.

[3.2.]. *Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:* 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã cũ, trầy xước xung quanh, không kiểm tra tình trạng máy, số Seri: 357380049885986, IMEI 351876/02/153556/0, kèm sim Viettel số 0913672667 của Phạm Thị Hoàng V.

01 cân tiểu ly điện tử màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro màu trắng bạc, số imei: 353317093053552, số seri: R58JA661P8R, kèm 02 sim số

0968854748 và sim 04889143761;01 điện thoại di động hiệu NoKia màu đen,số seri: 356875074883906 kèm sim Viettel số 0968854748 của bị cáo Nguyễn Thị Thanh Minh N.

[3.3]. *Trả lại cho bị cáo:* Phạm Thị Hoàng V 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ đã cũ, số IMEI 1: 867816032054737, CPHI723, máy đã qua sử dụng, trầy xước xung quanh, không kiểm tra tình trạng máy, kèm sim số 0967664748. (Nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm công tác thi hành án).

Trả cho Nguyễn Thị Thanh Minh N 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Thanh Minh N; Trả cho bị cáo V 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Thị Hoàng V.

(Đặc điểm cụ thể của vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/7/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk và phiếu nhập kho ngày 01/7/2019).

[4]. Về án phí: *Áp dụng khoản 3 Điều 21, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;*

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh Minh N và bị cáo Phạm Thị Hoàng V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh ĐắkLắk;
- Sở tư pháp;
- Cục THADS tỉnh ĐắkLắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh ĐắkLắk;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh ĐắkLắk;
- Phòng HSNV Công an tỉnh ĐắkLắk;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh ĐắkLắk;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- .....;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Anh Tuấn